

CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC TỈNH KON TUM

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được thành phần dân tộc sinh sống ở tỉnh Kon Tum theo dân số và địa bàn phân bố chủ yếu.
- Trình bày được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc ở tỉnh Kon Tum.
- Nêu được đóng góp của cộng đồng các dân tộc tỉnh Kon Tum đối với sự nghiệp chống ngoại xâm cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc mình và biết trân trọng những nét văn hoá đặc sắc của các dân tộc khác cùng chung sống trên địa bàn tỉnh.
- Biết trân trọng và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương Kon Tum.



MỞ ĐẦU

Kon Tum là tỉnh miền núi có nhiều thành phần dân tộc. Trên địa bàn tỉnh hiện có 43 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có 7 dân tộc tại chỗ sinh sống lâu đời gồm: Xơ-đăng, Ba-na, Gié-Triêng, Gia-rai, Hrê, Brâu, Rơ-măm. Ngoài ra, còn có các dân tộc khác như: Mường, Nùng, Tày, Cơ-tu, Dao, Ê-đê,... từ các tỉnh khác di cư vào sinh sống trên địa bàn. Mỗi dân tộc có đời sống vật chất và tinh thần phong phú, đa dạng.



Hình 2.1. Lễ hội đua thuyền
(Ảnh: Quang Vinh)



Hình 2.2. Lễ hội ăn than của người Gié - Triêng
(Ảnh: Quang Vinh)

Kể tên các dân tộc trên địa bàn tỉnh hiện nay mà em biết? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về một trong số những dân tộc đó.



I. ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA CÁC DÂN TỘC TỈNH KON TUM

1. Thành phần dân tộc theo dân số và địa bàn phân bố



Hình 2.3. Lược đồ hành chính tỉnh Kon Tum

Bảng 2.1. Số dân theo thành phần dân tộc và địa bàn phân bố ở tỉnh Kon Tum (2019)

STT	Dân tộc	Số dân (người)	Địa bàn cư trú chủ yếu
1	Kinh	243 572	Các trung tâm đô thị, thị trấn
2	Xơ-đăng	133 117	Huyện Tu Mơ Rông, Đắk Tô, Kon Plông
3	Ba-na	68 799	Thành phố Kon Tum, huyện Kon Rẫy, Đắk Hà
4	Gié-Triêng	39 515	Huyện Đắk Gle, Ngọc Hồi
5	Gia-rai	25 883	Huyện Sa Thầy, thành phố Kon Tum
6	Hrê	2 810	Huyện Kon Plông
7	Rơ-măm	577	Làng Le (xã Chư Mô Rây, huyện Sa Thầy)
8	Brâu	497	Làng Đắk Mế (xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi)
9	Các dân tộc khác	Khoảng 20.000	Rải rác toàn tỉnh

Đọc thông tin mục 1, hãy xác định địa bàn sinh sống của các dân tộc ở Kon Tum trên lược đồ.

2. Đời sống vật chất

a. Kinh tế

Hoạt động kinh tế chính là nông nghiệp, trong đó, trồng trọt đóng vai trò chủ đạo đối với hầu hết các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum. Trồng trọt gắn với các hình thức sản xuất khác nhau như: canh tác nương rẫy, làm ruộng nước, ruộng khô, làm vườn đồi,... Trong đó, hình thức nổi bật nhất là canh tác nương rẫy và khai thác từ tự nhiên. Ngày nay, cùng với sự phát triển của kinh tế hàng hoá, các dân tộc đã biết trồng các loại cây công nghiệp và được liệu quý như: sâm, quế, cau, cà phê, cao su,...

Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô nhỏ theo hộ gia đình có trâu, bò, lợn, gà,... Trong đó, trâu là vật ngang giá trong việc trao đổi vật quý như chiêng, ché và hiến sinh trong nhiều lễ hội.

Thủ công nghiệp, chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ. Nghề dệt vải có ở nhiều vùng, với khung dệt kiểu Indônêdiêng khá thịnh hành tạo được tấm vải khổ rộng, hoa văn đẹp. Nghề rèn công cụ sản xuất khá phổ biến, họ biết chế sắt từ quặng để rèn. Nghề đan lát phát triển, cung cấp nhiều vật dụng trong sinh hoạt, nhất là gửi dùng để đựng đồ mặc, trang sức, vận chuyển,... Nghề làm đồ gốm mặc dù chưa phổ biến nhưng cũng sản xuất một số dụng cụ phục vụ đời sống sinh hoạt hằng ngày. Quan hệ hàng hoá trước kia dùng vật đổi vật, nay đã dùng tiền.



Hình 2.4. Nghệ nhân dệt thổ cẩm Ba-na
(Ảnh: Huy Đăng)



Hình 2.5. Nghề đan lát của người Gia-rai
(Ảnh: Huy Đăng)

1. Đọc thông tin mục 2a và quan sát hình 2.4, 2.5, hãy nêu một số nét chính về hoạt động sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.
2. Hãy cho biết một số nghề thủ công truyền thống của một trong các dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum.

b. Ăn, mặc, ở

– Rượu cần là thức uống không thể thiếu trong các lễ hội, được làm từ men truyền thống ủ với sắn (mì), gạo, kê,... Thức ăn được chế biến khá đa dạng, trong đó, nướng ống và thức ăn lên men là một trong các nét riêng của ẩm thực của cộng đồng các dân tộc tại chỗ.

Em có biết



Hình 2.6. Cơm lam (gạo nếp) (Ảnh: Huy Đăng)

Cơm lam là một món ăn truyền thống đậm chất dân dã của đồng bào các dân tộc thiểu số. Cơm lam được làm từ gạo nếp bỏ vào trong ống lồ ô và nướng trực tiếp trên bếp than củi. Cơm lam thường được sử dụng làm lương thực khi đi lên rẫy, thết đãi bạn bè hay trong các dịp lễ trọng đại của cộng đồng.

– Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số Kon Tum là kiểu trang phục choàng quần. Đàn ông đóng khố, phụ nữ mặc váy. Áo thường theo kiểu chui đầu. Mỗi cộng đồng có nét riêng trong hoa văn và kiểu dáng. Ngày nay, đời sống có nhiều thay đổi, đồng bào có nhiều lựa chọn để may, mặc các bộ trang phục khác nhưng trong các dịp lễ hội họ luôn khoác trên mình bộ trang phục truyền thống của dân tộc mình.



Hình 2.7. Trang phục nam của dân tộc Xơ-đăng (Ảnh: Huy Đăng)



Hình 2.8. Trang phục nữ của dân tộc Xơ-đăng (Ảnh: Huy Đăng)

– Nhà sàn của mỗi dân tộc thiểu số ở Kon Tum có một kiểu nhà đặc trưng. Trước đây nhà sàn truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ thường dùng cho cả đại gia đình ở chung (nay phổ biến hình thức tách hộ riêng). Nhà ở trong làng được bố trí theo tập quán từng vùng, có nơi quây quần quanh nhà rông, có nơi dựng lớp lớp ngang triển đất. Mỗi làng có một nơi sinh hoạt chung cho cộng đồng là nhà rông.



Hình 2.9. Nhà sàn người Gia-rai, Sa Thầy (Ảnh: Huy Đăng)

Đọc thông tin mục 2b và quan sát các hình 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 2.10 hãy cho biết văn hoá ăn, mặc, ở của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum có sự thay đổi như thế nào trong thời gian gần đây? Nêu ví dụ cụ thể ở dân tộc em hoặc địa phương em sinh sống.



Hình 2.10. Làng Kon Kơ Tu (xã Đắk Rơ Wa, TP. Kon Tum)
(Ảnh: Ban Nguyễn)

c. Đi lại, vận chuyển

Trước đây, do địa hình đồi dốc, giao thông khó khăn, việc di chuyển chủ yếu là đi bộ. Ở những nơi gần sông, suối, phát triển loại hình thuyền độc mộc. Ngày nay, hệ thống giao thông thuận lợi, đồng bào đã sử dụng các loại phương tiện giao thông nhưng hình thức di chuyển bằng đôi chân vẫn là chủ yếu khi đi làm nương rẫy.

Gùi được dùng hàng ngày, vận chuyển hầu như mọi thứ trên lưng và được dùng cho cả nam nữ mọi lứa tuổi, gùi có hai dây đeo qua vai là hình thức phổ biến, mỗi quai khoắc vào một vai. Ngoài ra, đồng bào có dùng trâu, voi để chở, kéo gỗ,...

Em có biết

Do sinh sống trong điều kiện địa hình rừng núi, không thể gánh gồng, đội, thì gùi là phương thức vận chuyển phù hợp với cư dân Kon Tum. Đi trong rừng già, lối mòn rất nhỏ, với chiếc gùi đeo trên lưng, họ có thể vạch lá nâng cành trên lối đi, thậm chí có thể còn thu nhặt rau măng một cách thuận lợi. Gùi còn là biểu trưng cho tính chịu thương chịu khó của người phụ nữ các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum. Hiện nay, mặc dù đã có nhiều phương tiện vận chuyển khác, nhưng chiếc gùi vẫn gắn bó thân thiết với cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số Kon Tum.



Hình 2.11. Trên dòng sông Đắk Bla
(Ảnh: Huy Đăng)



Hình 2.12. Gùi có nắp của người Gia-rai
(Ảnh: Huy Đăng)

Đọc thông tin mục 2c và quan sát các hình 2.11, 2.12, hãy trình bày những hiểu biết của em về phương tiện đi lại và vận chuyển của dân tộc mình hoặc của dân tộc nơi em sinh sống. Vì sao gùi là phương tiện vận chuyển chủ yếu?

3. Đời sống tinh thần

a. Tín ngưỡng, tôn giáo

Tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum là tín ngưỡng đa thần và vạn vật hữu linh. Mỗi cộng đồng đều có quan niệm riêng về các vị thần, các linh hồn vạn vật khác nhau được cộng đồng tin thờ thể hiện qua các nghi lễ, lễ hội. Trong đời sống tín ngưỡng truyền thống, bên cạnh các yếu tố tích cực, góp phần tạo nên các giá trị văn hoá tiêu biểu, vẫn còn có các hủ tục ảnh hưởng đến đời sống người dân cần thay đổi. Ngày nay, bên cạnh niềm tin tín ngưỡng truyền thống, còn có sự hiện diện của các tôn giáo khác như: Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Cao Đài,... Nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của người dân.

Hãy kể về một tín ngưỡng, tôn giáo đang được duy trì trong đời sống tinh thần của một dân tộc thiểu số ở Kon Tum.

b. Lễ hội

Lễ hội của các dân tộc thiểu số bao gồm: các lễ hội liên quan đến vòng đời người, các lễ hội liên quan đến sản xuất, các lễ hội liên quan đến cộng đồng. Tiêu biểu có các lễ hội như: lễ mừng lúa mới, lễ cúng máng nước, lễ cúng nhà rông, lễ cầu sức khoẻ,... Lễ hội của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum có sự đan xen giữa phần nghi lễ và phần hội. Phần nghi lễ thể hiện sự mong cầu, tạ ơn đối với thần linh. Phần hội là sự giao lưu, chia sẻ thể hiện tình cảm đoàn kết, ý thức trách nhiệm, yêu thương chia sẻ của mỗi cá nhân, cộng đồng,... Lễ hội còn là thời điểm lưu giữ, phát huy các giá trị văn hoá tiêu biểu như: âm nhạc, hội họa, điêu khắc, ẩm thực, các tri thức dân gian,...

Em có biết

Lễ hội của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Kon Tum là thời điểm tập trung phô diễn các vẻ đẹp nghệ thuật dân gian và trao truyền, củng cố các giá trị gắn kết cá nhân, gia đình và cộng đồng sâu sắc.



Hình 2.13. Lễ mừng Nhà rông mới và trang phục của dân tộc Xơ-đăng (nhánh Mơ Nâm)
(Ảnh: Huy Đăng)

Hãy giới thiệu về một lễ hội của dân tộc thiểu số mà em biết (Thời điểm tổ chức, quy mô tham gia; Ý nghĩa của lễ hội và các loại hình nghệ thuật dân gian được thể hiện trong lễ hội;...). Nêu các nội dung cần bảo tồn và phát huy của lễ hội đó.

II. CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC TỈNH KON TUM TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG NGOẠI XÂM VÀ XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG

1. Đóng góp của cộng đồng các dân tộc tỉnh Kon Tum trong sự nghiệp chống ngoại xâm

Khi thực dân Pháp xâm lược và đặt ách đô hộ lên Kon Tum (giữa thế kỉ XIX), nhân dân các dân tộc ở đây đã tự phát đứng lên chống áp bức bóc lột. Mỗi cộng đồng xây dựng làng chiến đấu, chống lại sự cướp bóc, bắt đi sưu, đi lính, cùng nhau liên kết giữ đất, giữ làng, bảo vệ những nét văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc tỉnh Kon Tum đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại, khó khăn trong việc lập đồn bốt và đặt ách cai trị.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ánh sáng của Đảng, đồng bào các dân tộc thiểu số dần dần giác ngộ cách mạng, thể hiện tình đoàn kết gắn bó keo sơn giữa các dân tộc, đoàn kết giữa Kinh – Thượng, lương – giáo, yêu thương, che chở, đùm bọc, nuôi giấu cán bộ Kinh từ đồng bằng lên đây hoạt động. Cùng với đó, các lực lượng chiến đấu dần hình thành ở các làng, phong trào tự tạo những vũ khí thô sơ để đánh địch như: chông, cung tên, bẫy đá,... phát triển mạnh ở khắp các làng trong tỉnh, đã làm cho kẻ thù khiếp sợ.

Em có biết

Hoà chung phong trào Đồng khởi ở miền Nam (1959 – 1960), ngày 7 – 9 – 1960, nhân dân làng Tà Pót (Đắk Gle) đã nổi dậy lập kế lừa địch vào làng tiêu diệt những tên ác ôn. Sau đó toàn làng rút vào rừng chuyển lên thế bất hợp pháp chống địch. Sự kiện Tà Pót mở đầu cho phong trào đấu tranh vũ trang phát triển khắp toàn tỉnh.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và đế quốc Mỹ (1954 – 1975), đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum là hậu phương tại chỗ vững mạnh, đã đóng góp hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm để nuôi cán bộ, nuôi quân và hàng ngàn ngày công lao động để mở đường, tải thương, tải đạn, phục vụ chiến đấu,... Các căn cứ địa kháng chiến, các khu du kích liên hoàn của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Kon Tum lần lượt ra đời trên cơ sở làng kháng chiến. Phong trào chiến tranh du kích của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển mạnh hầu khắp các địa phương trong tỉnh. Vượt qua khó khăn, thách thức, không ngại gian khổ, hi sinh, đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum kể vai, sát cánh, cùng nhau chiến đấu và lập nên những chiến công oanh liệt trên khắp các chiến trường Kon Tum. Tiêu biểu như phong trào Đồng khởi của nhân dân làng Tà Pót (Ngọc Hồi), chiến thắng Đắk Tô – Tân Cảnh, Đắk Pét (Đắk Gle), Măng Đen, Măng Bút (Kon Plông),... góp phần cùng với quân và dân cả nước đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thu giang sơn thu về một mối, đưa cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1. Hãy tóm tắt những đóng góp của cộng đồng các dân tộc tỉnh Kon Tum trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.
2. Trình bày hiểu biết của em về một trong những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của tỉnh Kon Tum trong sự nghiệp chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

2. Cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Với xuất phát điểm nền kinh tế thấp, trình độ sản xuất còn thô sơ, đời sống vật chất của cộng đồng các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn nhất định. Hiện nay, Đảng và Nhà nước ưu tiên nhiều chính sách để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi.

Phát huy chính sách trên, các dân tộc thiểu số ở Kon Tum tích cực tham gia phát triển sản xuất. Trong nông nghiệp, đồng bào đã dần chuyển dịch từ kinh tế nương rẫy truyền thống tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá với các loại cây trồng có kinh tế cao như cao su, cà phê, sắn, sâm Ngọc Linh, đẳng sâm,... Các ngành nghề thủ công truyền thống như đan lát, dệt thổ cẩm được phục hồi và từng bước hình thành sản phẩm phục vụ du lịch,...

Phát huy tính tự quản của cộng đồng làng và tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong từng làng, từng dân tộc và giữa dân tộc này với dân tộc khác trên địa bàn tỉnh. Đồng bào đã góp phần không nhỏ trong việc ổn định, củng cố an ninh quốc phòng, họ luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, phát hiện, đấu tranh, tố giác các thế lực xâm hại đến nhà nước, đến độc lập, tự chủ của quốc gia.

Đồng bào các dân tộc trong tỉnh luôn có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc mình về tiếng nói, trang phục, lễ hội, dân ca, nhạc cụ,..., đồng thời họ tiếp thu những yếu tố văn hoá tích cực từ dân tộc khác, từng bước bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan,... Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay của đất nước, đồng bào các dân tộc thiểu số là chủ nhân phát huy các di sản và bản sắc văn hoá dân tộc trở thành tài nguyên quý giá cho sự phát triển bền vững.

Nêu những đóng góp của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum đối với công cuộc đổi mới hiện nay.



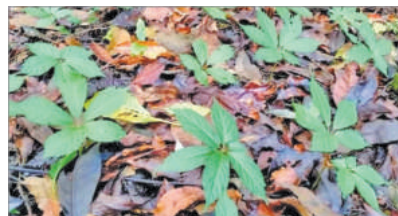
LUYỆN TẬP

1. Liệt kê các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc tỉnh Kon Tum và chỉ ra nét tương đồng trong văn hoá của các dân tộc.
2. Lập bảng thể hiện một số nét chính về đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm và giới thiệu khái quát về một số ngành nghề truyền thống nơi em sinh sống hoặc một lễ hội mà em tâm đắc nhất.
2. Hãy viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ và đề xuất ý kiến của em trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc mình hoặc một dân tộc nơi em đang sinh sống.



Hình 2.14. Trồng sâm Ngọc Linh ở Tu Mơ Rông (Ảnh: PhươngTran)



Hình 2.15. Dệt thổ cẩm (Ảnh: HuyĐường)